

NHỮNG KHÓ KHĂN KHI HỌC PHÁT ÂM TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN

TRẦN THỊ THU HIỀN *

Tóm tắt: Mặc dù nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phát âm tiếng Anh trong việc phát triển năng lực giao tiếp nhưng sinh viên Trường Đại học Thương mại nói chung và sinh viên không chuyên tiếng Anh nói riêng vẫn gặp phải một số khó khăn trong quá trình học phát âm. Nghiên cứu nhằm tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên năm nhất không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại gặp phải khi học phát âm tiếng Anh và nguyên nhân gây ra những khó khăn đó. Các phát hiện của nghiên cứu sau đó được sử dụng làm cơ sở cho các hàm ý sư phạm áp dụng cho các kỹ thuật dạy phát âm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên năm nhất trong việc học phát âm tiếng Anh.

Từ khóa: Phát âm, dạy và học, Trường Đại học Thương mại.

Abstract: Despite the full recognition of the importance of English pronunciation in developing students' communicative competence, students at Thuongmai University do encounter a number of difficulties in their pronunciation learning process. This case study aims at investigating what difficulties the first year English non-major students at Thuongmai University meet while learning English pronunciation and what possible causes of such difficulties are. The findings of the study then have been used as the bases for applicable pedagogical implications about the techniques of teaching pronunciation to facilitate the first

year English non-major students in their English pronunciation learning.

Keywords: Pronunciation, teaching and learning, Thuongmai University.

1. Giới thiệu

Ngày nay, tiếng Anh đã trở thành một ngôn ngữ giao tiếp toàn cầu. Trong xu thế chung này, tiếng Anh tại Việt Nam đã trở thành một trong những môn học quan trọng, bắt buộc tại các trường học, từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông, đại học. Với mục tiêu chính là đào tạo sinh viên (SV) có chứng chỉ tiếng Anh và có năng lực giao tiếp, vai trò của việc dạy và học phát âm tiếng Anh đã được đánh giá cao ngay từ đầu khóa học tại Trường Đại học Thương mại. Tuy nhiên, qua quan sát cho thấy SV gặp vấn đề nghiêm trọng về phát âm trong quá trình học phát âm mặc dù mỗi bài học đều được thiết kế với mục tiêu rõ ràng. Một số SV phát âm sai các từ trong câu, một số khác thì phát âm một câu không có trọng âm, ngữ điệu và nhịp điệu. Vì vậy, việc khảo sát các vấn đề sau đó gợi ý một số

* ThS. - Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại; Email: th.hien77@gmail.com

phương pháp sư phạm để cải thiện tình hình sẽ rất hữu ích cho việc học và dạy phát âm. Các kết quả nghiên cứu được trình bày với hy vọng cải thiện khả năng phát âm tiếng Anh của SV năm nhất Trường Đại học Thương mại.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Vai trò của phát âm

Phát âm đóng một vai trò rất quan trọng trong năng lực giao tiếp vì giao tiếp thành công không thể diễn ra nếu không phát âm đúng [4]. Rõ ràng, chúng ta có thể thông thạo ngữ pháp và có vốn từ vựng khổng lồ, nhưng nếu phát âm sai từ sẽ không ai có thể hiểu được. Và ngay cả khi chúng ta nói một cách dễ hiểu, chúng ta vẫn phải cố gắng phát âm đúng nhất. Các đoạn ngôn ngữ được phát âm kém có thể khiến người nghe mất phương hướng và ức chế khả năng hiểu.

Phát âm cũng quan trọng như bất kỳ kỹ năng nào khác của việc học ngoại ngữ như cú pháp hoặc từ vựng. Phát âm đúng là rất cần thiết để phát triển kỹ năng nói. Phát âm cũng có mối liên hệ chặt chẽ với các lĩnh vực khác như nghe và thậm chí cả ngữ pháp. Ví dụ, khi một người có thể phát âm chính xác phần cuối của các từ, có thể đồng thời cung cấp thông tin ngữ pháp. Không còn nghi ngờ gì nữa, việc phát âm sai có xu hướng làm gián đoạn giao tiếp giống như cách viết sai chính tả [9].

Tóm lại, phát âm có giá trị quan trọng không chỉ trong giao tiếp trực tiếp mà còn trong việc học ngoại ngữ. Có được khả năng phát âm tốt là điều người học cần nỗ lực thực hiện trên con đường thành thạo ngoại ngữ.

2.2. Phương pháp giảng dạy phát âm

Celce-Murcia và cộng sự [4] đã mô tả hai cách tiếp cận chung để dạy phát âm mà sau này được nhiều nhà nghiên cứu áp

dụng, đó là phương pháp tiếp cận trực quan - bắt chước và phương pháp tiếp cận phân tích - ngôn ngữ.

Phương pháp tiếp cận trực quan - bắt chước giả định rằng người học có thể phát triển các kỹ năng phát âm và nói khi được tiếp xúc với ngôn ngữ đích thông qua các mô hình chính xác. Cách tiếp cận này chủ yếu dựa vào sự bắt chước và lặp lại mà không có bất kỳ thông tin rõ ràng nào được cung cấp bởi giáo viên (GV).

- Phương pháp trực tiếp, được chấp nhận vào cuối những năm 1800 và 1900, được hình thành từ những quan sát về việc trẻ em học ngôn ngữ đầu tiên của chúng. Trong phương pháp này, người học sẽ nghe và bắt chước một mô hình ngôn ngữ đích đã được GV nói (và sau đó là các đoạn ghi âm) [4]. Tuy nhiên, những SV có thể bắt chước chính xác trong khi thực hành lại khó có thể chuyển những gì họ học được sang giao tiếp thực tế [5].

- Từ cuối những năm 1960 và đầu những năm 1980, việc dạy phát âm rõ ràng đã có sự suy giảm bởi việc phát minh ra phòng học ngôn ngữ riêng. Phương pháp phản hồi toàn diện của Asher [1] và phương pháp tiếp cận tự nhiên của Krashen và Terrell [7] là một trong những cách phổ biến nhất trong việc luyện phát âm. Trong phản hồi toàn diện, SV sẽ bắt đầu nói khi đã sẵn sàng và thường mắc lỗi trong giai đoạn đầu. Còn trọng tâm của phương pháp tiếp cận tự nhiên là lắng nghe, giúp SV có cơ hội tiếp cận với hệ thống âm thanh mục tiêu. Trên thực tế, nhiều nhà nghiên cứu đương đại vẫn áp dụng quan điểm này nhưng nó vẫn cần được nghiên cứu thêm nếu phương pháp này có nền tảng thuyết phục.

Phương pháp tiếp cận phân tích - ngôn ngữ đã công nhận tầm quan trọng của

phương pháp giảng dạy phát âm trong việc tiếp thu ngôn ngữ. Cách tiếp cận sử dụng nhiều công cụ sư phạm hỗ trợ, bao gồm biểu đồ ngữ âm, các bài tập đối chiếu và mô tả. Trong cách tiếp cận này, SV được cung cấp thông tin rõ ràng về cách tạo ra âm thanh và nhịp điệu của ngôn ngữ đích.

- Những năm 1940 và 1950 chứng kiến một phong trào đáng chú ý được nhấn mạnh vào giảng dạy ngữ âm với ngôn ngữ âm thanh (Audiolingualism) ở Hoa Kỳ và phương pháp tiếp cận bằng giao tiếp ở Anh. Cũng dựa vào bản ghi âm hoặc GV để mô hình hóa ngôn ngữ đích, sau đó người học lặp lại ngôn ngữ đó; tuy nhiên, các GV cũng rút ra nhiều kiến thức về ngữ âm và lần đầu tiên sử dụng các biểu đồ đơn giản của Bảng phiên âm tiếng Anh quốc tế (IPA) và các mô hình khớp nối trong lớp học. Ngôn ngữ âm thanh chủ yếu dựa vào sự tương phản âm thanh giữa các cặp âm mà rất ít chú ý đến ngữ điệu và giọng nói hội thoại. Phương pháp này đã được Baker [3] sử dụng rộng rãi trong cuốn sách rất phổ biến của bà.

- Những năm 1980 chứng kiến sự thay đổi đáng kể với phương pháp giảng dạy ngữ âm dựa trên diễn ngôn với mục tiêu cuối cùng là giao tiếp. Theo xu hướng này, việc dạy phát âm tập trung nhiều hơn vào cách tiếp cận “từ trên xuống” thay vì phương pháp “từ dưới lên”, ban đầu là dạy các âm tách biệt. Nói cách khác, trọng tâm của việc dạy phát âm dường như chuyển từ thành thạo các nguyên âm và phụ âm sang trôi chảy, làm nổi bật tầm quan trọng của trọng âm hay ngữ điệu [8]. Các kỹ thuật được sử dụng để dạy phát âm bao gồm nghe và bắt chước, luyện ngữ âm, hỗ trợ trực quan, đọc to, ghi âm quá trình học phát âm của người học. Có thể thấy rằng phương pháp giao tiếp dường như là phương pháp

tiếp cận tốt hơn đối với cả độ chính xác và sự trôi chảy. Phương pháp này có các đặc điểm của cả phương pháp tiếp cận trực quan - bắt chước và phương pháp tiếp cận phân tích - ngôn ngữ.

Dưới góc độ của việc giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp, người học được kỳ vọng sẽ đạt được “khả năng phát âm ngôn ngữ đích tốt hơn”. Theo Kenworthy [6], đó là người có thể nghe hiểu được tại một thời điểm nhất định trong một tình huống nhất định. Tóm lại, xu hướng dạy phát âm đã thay đổi rất nhiều trong các giai đoạn khác nhau. Ngày nay, việc dạy phát âm đóng một vai trò rất quan trọng trong việc giảng dạy ngôn ngữ. Nó là mục tiêu chính kết nối với các kỹ năng khác để đạt được mục đích cao nhất của việc học ngoại ngữ, đó là giao tiếp.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học phát âm

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc phát âm của người học. Theo Kenworthy, các yếu tố như ngôn ngữ mẹ đẻ, yếu tố tuổi tác, thời lượng tiếp xúc, khả năng ngữ âm, thái độ, động lực và mối quan tâm để phát âm tốt có ảnh hưởng lớn đến việc học phát âm [6, tr.4-9].

2.3.1. Ngôn ngữ bản địa

Ngôn ngữ mẹ đẻ đóng một vai trò quan trọng trong việc học phát âm tiếng Anh vì chúng ta thấy rõ rằng giọng nói bị ảnh hưởng bởi một số đặc điểm âm thanh của ngôn ngữ mẹ đẻ của người học. Do vai trò của ngôn ngữ mẹ đẻ nên đã có rất nhiều nghiên cứu về sự khác biệt giữa hệ thống âm thanh của tiếng Anh và các ngôn ngữ khác, về hệ thống âm thanh cũng như những vướng mắc, khó khăn mà người học gặp phải khi học tiếng Anh. Theo Kenworthy, “càng có nhiều sự khác biệt thì người học càng gặp nhiều khó khăn trong việc phát âm tiếng Anh” [6, tr.4].

2.3.2. Yếu tố tuổi tác

Người ta thường cho rằng mọi người có thể phát âm một ngoại ngữ như người bản xứ nếu họ bắt đầu học nó khi còn nhỏ. Điều này dẫn đến một câu hỏi rằng liệu có giới hạn liên quan đến tuổi tác đối với việc phát âm thành thạo hay không.

2.3.3. Thời lượng tiếp xúc

Một yếu tố khác là thời lượng tiếp xúc với tiếng Anh của người học. Tuy nhiên, điều đó không hoàn toàn có nghĩa là người học có nhiều cơ hội nói và nghe với người bản ngữ hơn có thể phát âm tiếng Anh tốt hơn. Dựa trên một số nghiên cứu gần đây, có vẻ như thời lượng tiếp xúc không phải là yếu tố cần thiết mà là yếu tố góp phần phát triển kỹ năng phát âm.

2.3.4. Khả năng ngữ âm

Các nhà nghiên cứu chứng minh rằng một số người có thể bắt chước âm thanh chính xác hơn những người khác. Những khả năng này là bẩm sinh, vì vậy yếu tố này dường như nằm ngoài tầm kiểm soát của GV. Những gì GV có thể làm là điều tra khả năng của người học và đưa ra nhiều nhiệm vụ sao cho phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng người học.

2.3.5. Thái độ

Các nhà ngôn ngữ học đã khẳng định rằng các yếu tố như “cảm giác” của một người là những yếu tố quyết định mạnh mẽ đến việc đạt được cách phát âm chính xác của một ngoại ngữ hay không. Trong nhiều nghiên cứu về thái độ và động cơ học ngôn ngữ, người ta đã chỉ ra rằng những người học thể hiện cảm xúc tích cực đối với ngôn ngữ mới có xu hướng phát triển giọng chính xác hơn, giống như giọng bản ngữ.

2.3.6. Động lực và mối quan tâm để phát âm tốt

Không thể phủ nhận rằng động cơ là một yếu tố quan trọng quyết định sự tham gia của mọi người trong mọi hoạt động, đặc biệt là trong học tập ngoại ngữ. Động lực làm cho mọi người tích cực hơn trong học tập. Con người càng có động lực thì quá trình nhận thức càng lớn. Celce-Murcia và cộng sự [4] cho rằng động lực và mối quan tâm để phát âm tốt ảnh hưởng đến độ chính xác của phát âm.

2.4. Một số vấn đề về phát âm tiếng Anh thường gặp của người Việt học tiếng Anh

Đối với hầu hết người Việt học tiếng Anh thì việc học phát âm tiếng Anh là một thử thách lớn. Sự khác biệt lớn giữa hệ thống âm thanh của tiếng Anh và tiếng Việt gây ra một số khó khăn cho người nói tiếng Việt khi họ học phát âm tiếng Anh. Tiếng Việt là một ngôn ngữ có thanh điệu. Hầu hết các từ trong tiếng Việt chỉ gồm một âm tiết, có ít phụ âm hơn tiếng Anh và không có nhiều cụm phụ âm. Đó là lý do tại sao người học thường gặp một số vấn đề chính khi phát âm tiếng Anh như sau:

2.4.1. Vấn đề về nguyên âm

Avery và Erhlich [2] chỉ ra rằng trong khi nguyên âm tiếng Việt dễ dàng phân biệt, thì các cặp nguyên âm trong tiếng Anh vẫn là vấn đề đối với SV. Họ thường gặp khó khăn trong việc phân biệt các nguyên âm như /e/ và /æ/, /ɪ/ ngắn và /i:/ dài, /ə/ ngắn và /ɜ:/ dài, /ʊ/ ngắn và /ɔ:/ dài. SV Việt Nam thường phát âm giống nhau với các cặp nguyên âm khác nhau này. Điều này có thể gây ra hiểu lầm cho người nước ngoài.

2.4.2. Vấn đề về phụ âm

Người Việt học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai nên thường gặp nhiều vấn đề với hệ

thông phụ âm tiếng Anh vì có nhiều phụ âm tồn tại trong tiếng Anh nhưng lại không có trong tiếng Việt. Những vấn đề mà họ gặp phải với phụ âm tiếng Anh dường như nhiều hơn những vấn đề mà họ gặp phải với nguyên âm tiếng Anh. Sau đây là những lỗi phổ biến mà sinh viên Việt Nam thường mắc phải khi nói tiếng Anh do Avery và Erhlich [2] chỉ ra.

Vấn đề 1: Phụ âm cuối vô thanh: /p/, /t/ và /k/

Trong tiếng Việt, các phụ âm vô thanh /p/, /t/ và /k/ xuất hiện ở cuối một từ, nhưng những phụ âm này không bao giờ được phát ra ở vị trí cuối cùng và ngắn hơn nhiều so với các phụ âm tương đương trong tiếng Anh. Điều này có nghĩa là ngay cả khi người nói tiếng Việt phát âm các phụ âm này ở vị trí cuối cùng thì người bản ngữ vẫn có thể gặp khó khăn khi nghe chúng. Vì vậy, một từ chẳng hạn như “beat” (đánh, đập) có thể nghe giống như “bee” (con ong).

Vấn đề 2: Phụ âm cuối hữu thanh và vô thanh: /b/, /d/, /g/ so với /p/, /t/, /k/

Vì tiếng Việt không phát âm âm cuối nên người nói tiếng Việt cần luyện tập để phân biệt giữa các âm hữu thanh và vô thanh ở vị trí này. Ví dụ, những từ như “cap” và “cab” có thể nghe giống hệt nhau do phụ âm cuối /p/ và /b/ chưa được phân biệt.

Vấn đề 3: Các phụ âm cuối của từ: /f/, /v/, /θ/, /ð/, /s/, /z/, /ʃ/ và /dʒ/

Trong tiếng Việt, các ma sát khi phát âm các phụ âm trên không xảy ra ở vị trí cuối cùng của một từ, nhưng trong tiếng Anh thì có. Đó là lý do tại sao SV Việt Nam thường lược bỏ những ma sát này ở cuối các âm.

Vấn đề 4: /θ/, /ð/ như trong “thank” và “than”

Trên thực tế, hai phụ âm này có xuất hiện trong tiếng Việt, nhưng có hai phụ âm

trong tiếng Việt khiến SV khó phân biệt với /θ/ và /ð/ đó là “th” (âm giống như “t”) và “d” (phát âm giống như phụ âm “z” bằng tiếng Anh). Trên thực tế, cách phát âm các âm này trong tiếng Việt khác với hai âm /θ/ và /ð/, nhưng âm của chúng có vẻ giống nhau một chút. Đó là lý do tại sao người Việt học tiếng Anh thường thay thế /d/ bằng /ð/ và /t/ cho /θ/.

Vấn đề 5: Các cụm phụ âm

Trong tiếng Việt các cụm phụ âm ít xảy ra lỗi khi phát âm ở vị trí đầu và cuối. Khi nói tiếng Anh, họ phải gặp một số cụm phụ âm chứa nhiều phụ âm cùng một lúc. Do chưa quen với điều này, SV Việt Nam thường bỏ một hoặc nhiều phụ âm trong một cụm phụ âm để dễ tạo âm hơn.

2.4.3. Các vấn đề về trọng âm, nhịp điệu và ngữ điệu

Như đã nói ở phần trước, tiếng Việt về cơ bản là ngôn ngữ đơn âm tiết, trong khi tiếng Anh là ngôn ngữ đa âm tiết. Hơn nữa, trong một từ nhiều âm tiết trong tiếng Anh, phải có một âm tiết được nhấn trọng âm, điều này rất khác so với tiếng Việt. Vì vậy, sinh viên Việt Nam thường gặp vấn đề về trọng âm trong tiếng Anh.

Do người Việt học tiếng Anh thường xóa phụ âm cuối trong một cụm phụ âm nên sẽ không liên kết các từ lại với nhau để tạo thành nhịp điệu của câu.

Ngữ điệu cũng là một vấn đề đối với SV Việt Nam. Với một ngôn ngữ có thanh điệu như tiếng Việt, ngữ điệu đóng vai trò rất ít trong việc thay đổi ý nghĩa của câu. Thỉnh thoảng, chúng ta sử dụng các tiểu từ để thay đổi ý nghĩa của câu, từ câu trần thuật thành câu hỏi hoặc câu cảm thán. Trong khi đó với tiếng Anh, ngữ điệu đóng vai trò rất quan trọng trong việc thay đổi nghĩa của

câu. Với ngữ điệu khác nhau, ý nghĩa của câu nói có thể thay đổi khác nhau.

Tóm lại, không thể phủ nhận rằng phát âm và dạy phát âm là những phần quan trọng cần được quan tâm trong bất kỳ khóa học ngoại ngữ nào. Nó thậm chí còn quan trọng hơn đối với những người đang hoặc sẽ là GV dạy ngôn ngữ. Do đó, trong phần này, chúng tôi đã rất nỗ lực để xem xét các lý thuyết có liên quan đến việc học phát âm và quan trọng hơn là sự khác biệt giữa các hệ thống âm của tiếng Anh và tiếng Việt và những khó khăn thường gặp của người Việt khi học phát âm tiếng Anh. Dựa trên những kiến thức nền tảng về chủ đề này, nghiên cứu sẽ tìm ra câu trả lời cho câu hỏi liệu SV năm nhất không chuyên tiếng Anh Trường Đại học Thương mại có gặp những khó khăn tương tự hay không trong các phần tiếp theo.

3. Những khó khăn trong phát âm tiếng Anh của sinh viên

3.1. Bối cảnh

Nghiên cứu được thực hiện với đối tượng là SV năm nhất (không phải chuyên ngành Tiếng Anh) tại Trường Đại học Thương mại. Họ là những người đến từ mọi miền của Việt Nam. Người học được trải nghiệm phương pháp dạy tiếng Anh truyền thống ở các trường trung học phổ thông và học tập thường chỉ tập trung vào đọc và viết chứ không tập trung vào nghe hoặc nói. Vì vậy, SV có rất ít cơ hội nói tiếng Anh nói chung và luyện phát âm tiếng Anh nói riêng. Thực tế, những SV không chuyên ngành tiếng Anh năm nhất nhận thấy phong cách học tập của Trường hoàn toàn khác và họ cảm thấy khó khăn khi tham gia các hoạt động trong lớp. Tuy nhiên, nghiên cứu này được thực hiện vào học kỳ 2, năm học 2021-2022 với 80 sinh viên của 2 khoa

chuyên ngành Tài chính Ngân hàng và Kế toán, khi SV đã qua học kỳ 1 và đã khá quen thuộc với giao tiếp tiếng Anh. Hơn nữa, SV rất năng nổ, nhiệt tình và chăm chỉ trong học tập, điều này đã khích lệ GV dạy tiếng Anh luôn luôn tìm cách giúp SV nâng cao trình độ học tập cũng như phát âm tiếng Anh.

Để có được thông tin phong phú, nghiên cứu sử dụng cả bảng câu hỏi và phỏng vấn có cấu trúc làm công cụ nghiên cứu. Bảng câu hỏi với những câu hỏi đóng và mở được thiết kế để tìm hiểu thái độ của SV đối với việc học phát âm tiếng Anh và những khó khăn của họ. Thêm vào đó, chín câu hỏi phỏng vấn nhằm mục đích điều tra những khó khăn của SV trong việc học phát âm tiếng Anh theo quan điểm của 6 GV tiếng Anh dạy những SV này. Hơn nữa, những thông tin quan trọng về nguyên nhân chính của những khó khăn này và các giải pháp khả thi của GV được hy vọng sẽ là những phương pháp gợi ý hiệu quả dành cho SV.

3.2. Đánh giá của sinh viên về tầm quan trọng của dạy và học phát âm

Bảng 1. Tầm quan trọng của việc dạy và học phát âm tiếng Anh

Các lựa chọn	Rất quan trọng	Quan trọng	Không có ý kiến	Không quan trọng	Rất không quan trọng
Số lượng SV	75	5	0	0	0

Có thể thấy rõ qua Bảng 1, có sự đồng tình cao về tầm quan trọng của phát âm trong dạy và học tiếng Anh. 93,7% SV đồng ý rằng phát âm rất quan trọng trong việc học tiếng Anh và 6,3% còn lại chia sẻ quan điểm, đồng ý rằng nên dạy phát âm. Đáng chú ý, không có SV nào cho rằng phát âm không quan trọng.

3.3. Những khó khăn sinh viên thường gặp khi học phát âm tiếng Anh

Bảng 2. Những khó khăn sinh viên thường gặp khi học phát âm tiếng Anh

Những khó khăn thường gặp	Tỉ lệ sinh viên gặp những khó khăn
Nguyên âm tiếng Anh	87,5%
Phụ âm đơn tiếng Anh	56,25%
Cụm phụ âm tiếng Anh	87,5%
Trọng âm	93,75%
Nhịp điệu	97,5%
Ngữ điệu	85%

Điều đáng ngạc nhiên là tất cả những khó khăn mà tác giả đưa ra trong quá trình thu thập dữ liệu đều là những khó khăn của SV trong quá trình học phát âm tiếng Anh. Những khó khăn lớn nhất đối với SV là nhịp điệu của câu và trọng âm của từ tiếng Anh. Cả 6 GV đều phản nản rằng mặc dù họ đã rất cố gắng hướng dẫn và sửa chữa, nhưng hầu hết SV (93,75%) đều không nhấn trọng âm cho các từ nhiều hơn một âm tiết hoặc nếu có thì SV cũng đặt trọng âm ở vị trí không chính xác. Thêm vào đó, họ cũng thừa nhận rằng, SV của họ bỏ qua ngữ điệu (85%) và nhịp điệu (97,5%) trong việc nói tiếng Anh mặc dù họ đã rất cố gắng mô hình hóa câu và sửa lỗi. “*Các em có thể bắt chước câu mẫu, nhưng các em không thể tự đặt được câu. Các em luôn nói câu với giọng điệu bằng phẳng, không lên giọng ở cuối câu hỏi đảo, hay không xuống giọng ở cuối câu cảm thán*” hay “*Hầu hết SV của tôi nói không có ngữ điệu, chưa nói đến nhịp điệu trong bài nói của các em*”. Đó là những nhận xét của 6 GV giảng dạy khi được phỏng vấn về những khó khăn của SV khi học phát âm tiếng Anh.

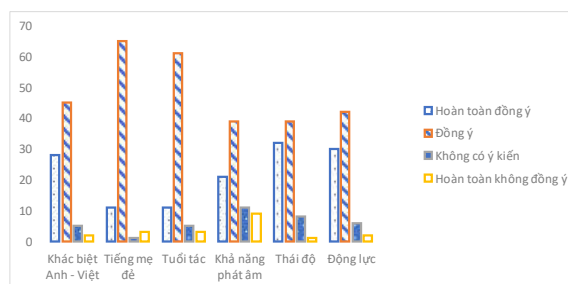
Như Bảng 2 cho thấy, hầu hết SV đều đánh giá việc phát âm cụm phụ âm tiếng Anh và nguyên âm tiếng Anh là khó khăn

như nhau (87,5%) trong khi đó vẫn còn 56,25% SV gặp khó khăn khi phát âm phụ âm đơn. Khi phát âm nguyên âm, SV cũng cho thấy rằng họ gặp khó khăn trong việc phát âm các nguyên âm kép hơn là các nguyên âm đơn. Điều này hoàn toàn dễ hiểu do nguyên âm đôi được tạo ra bởi hai nguyên âm đơn kết hợp với nhau trong một chuyển động liên tục, lướt nhẹ và nhanh. 70% SV cũng cho rằng họ gặp khó khăn khi phân biệt các cặp nguyên âm ngắn và dài như /i:/ và /ɪ/; /ə/ và /ɜ:/; /ɒ/ và /ɔ:/ . Bên cạnh nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, theo các GV thì SV của họ cũng thường lược bỏ một hoặc nhiều phụ âm trong cụm phụ âm để dễ phát âm hơn. Ví dụ minh họa là các từ như “desks, test, last” thường được phát âm là /des/, /tes/, /lat/ và bỏ mất một số phụ âm của cụm, phát âm đúng của các từ này phải là /desk/, /test/, /la:st/.

Nhìn chung, những khó khăn mà SV năm thứ nhất gặp phải như trọng âm, ngữ điệu và nhịp điệu trong việc học phát âm được chứng minh là phổ biến ở những người Việt học tiếng Anh. Vì vậy, GV cần quan tâm đến vấn đề này để giúp SV của mình nâng cao năng lực giao tiếp thông qua việc chỉnh sửa trọng âm, ngữ điệu và nhịp điệu. Trước khi đề xuất ra các khuyến nghị, nghiên cứu này cũng tìm ra những nguyên nhân dẫn đến những khó khăn trong việc học phát âm của SV.

4. Nguyên nhân dẫn đến những khó khăn của sinh viên khi học phát âm

Hầu hết SV đều đồng ý rằng những yếu tố trên đây đều có ảnh hưởng đến quá trình học phát âm của họ. Tuy nhiên, mức độ đồng ý với các yếu tố là khác nhau. 65 SV đều đồng ý rằng thời lượng tiếp xúc là một trong những nguyên nhân chính gây khó khăn trong việc học phát âm. Có nghĩa là,



Hình 1. Những nguyên nhân dẫn đến những khó khăn của sinh viên khi học phát âm

nếu người học bị tiếng mẹ đẻ “bao quanh” với việc tiếp xúc liên tục, nó sẽ ảnh hưởng đến kỹ năng phát âm của họ. Những người nói tiếng Anh thường xuyên hơn ở trường hoặc tại nơi làm việc sẽ có kỹ năng phát âm tốt hơn những người không thường xuyên nói. Thái độ và động lực cũng có sự thống nhất mạnh mẽ. Nếu người học có thái độ tốt và có động cơ học phát âm, họ sẽ cố gắng học nhiều hơn nữa. Kết quả là SV sẽ có khả năng phát âm tốt hơn. Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến việc học phát âm là sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Có một số âm trong tiếng Anh mà tiếng Việt không có khiến người Việt khó phát âm như người bản ngữ. 61 SV cũng đổ lỗi cho việc học phát âm khó khăn do tuổi tác, SV cho rằng việc học phát âm tiếng Anh nên được học càng sớm càng tốt. Đặc biệt có 50 SV quan tâm nhiều đến khả năng ngữ âm. Có thể họ nghĩ rằng một người có khả năng phát âm tiếng mẹ đẻ tốt sẽ phát âm tiếng Anh tốt hơn.

5. Các đề xuất cho giáo viên

Trước tiên, GV nên chuẩn bị cẩn thận cho một lớp học phát âm với các hoạt động mà họ thiết kế để việc học tập thú vị hơn đồng thời để tạo động lực cho SV. Các hoạt động như tìm thông tin, bài tập kết hợp hoặc câu chuyện dây chuyền là một trong những kỹ thuật giảng dạy hiệu quả. Nếu

GV sử dụng tốt những kỹ thuật này, khả năng phát âm của SV sẽ được cải thiện.

Thứ hai, cách giảng dạy của GV quyết định động cơ và tiến bộ trong học tập của SV. Thay vì chỉ yêu cầu SV nghe và lặp lại âm thanh mô hình, GV nên cho họ cơ hội làm việc theo cặp hoặc nhóm để tạo ra ngôn ngữ mới của riêng họ bằng cách sử dụng âm thanh mô hình gợi ý. Những hoạt động như vậy có thể giúp tạo không khí sôi nổi để SV nói ra suy nghĩ của mình, ngôn ngữ nói chung và cách phát âm của SV nói riêng, theo đó sẽ được cải thiện.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, việc chỉnh sửa phát âm linh hoạt và hợp lý được chứng minh là có ý nghĩa để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học của SV. Chỉnh sửa đúng lúc luôn luôn cần thiết; tuy nhiên, đôi khi GV phải nhạy bén trong việc chỉnh sửa để SV yên tâm, tự tin luyện âm.

6. Kết luận

Nghiên cứu này được thực hiện với mục đích tìm hiểu thực trạng, khó khăn trong việc học phát âm của sinh viên không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất tại Trường Đại học Thương mại. Dữ liệu thu thập cho nghiên cứu dựa trên bảng câu hỏi khảo sát và phỏng vấn. Kết quả của nghiên cứu đã giúp đưa ra những kết luận sau:

- Bản thân các sinh viên của Trường Đại học Thương mại cũng nhận thức được tầm quan trọng của phát âm tiếng Anh trong giao tiếp, tuy nhiên trong quá trình học phát âm sinh viên gặp nhiều khó khăn liên quan đến việc phát âm đúng các cụm phụ âm, phân biệt các nguyên âm dài, nguyên âm ngắn, phát âm thiếu trọng âm và thường xuyên nói tiếng Anh không có ngữ điệu, nhịp điệu.

- Nghiên cứu cũng tìm hiểu kỹ những

nguyên nhân dẫn đến những khó khăn trong việc học phát âm của sinh viên. Hầu hết sinh viên gặp khó khăn trong việc phát âm do không có môi trường luyện tập thường xuyên, sinh viên cũng nhận thấy sự khác biệt trong phát âm giữa tiếng Việt và tiếng Anh cũng là một rào cản. Ngoài ra, sinh viên nhận ra họ chưa đủ động lực và có thái độ nghiêm túc trong việc học phát âm.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số gợi ý để cải thiện việc dạy và học phát âm cho sinh viên không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất tại Trường Đại học Thương mại đã được đưa ra. Đầu tiên và quan trọng nhất là một số gợi ý để tăng khả năng tiếp xúc với tiếng Anh và động lực học phát âm tiếng Anh của sinh viên vì đây là một trong những nguyên nhân dễ hiểu nhất gây ra khó khăn trong học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, một số khuyến nghị sư phạm về các kỹ thuật giảng dạy trong các bài học phát âm để cải thiện hiệu suất của sinh viên đã được đưa ra.

Hy vọng rằng nghiên cứu có thể hữu ích cho các giáo viên trong việc giảng dạy phát âm tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại nói riêng và cho bất kỳ nhóm sinh viên chuyên và không chuyên tiếng Anh tại các trường đại học nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Asher, J. J., *Learning another language through actions: The Complete Teacher's Guidebook*, Sky Oaks Productions, Inc., Los Gatos, 1988.
- [2] Avery, P. and Erhlich, S., *Teaching American English Pronunciation*, Oxford University Press, Oxford, 1992.
- [3] Baker, A., *Ship or Sheep? An intermediate pronunciation course*, Cambridge University Press, Cambridge, 1997.
- [4] Celce-Murcia, M., Brinton, D. and Goodwin, J., *Teaching Pronunciation: A reference for teachers of English to speakers of other languages*, Cambridge University Press, Cambridge, 1996.
- [5] Cohen, A. D., Larson-Freeman, D. and Tarone, E., "The contribution of SLA theories and research to teaching language", a paper presented at the *Regional Language Centre Seminar on Language Acquisition and the Second/Foreign Language Classroom*, Singapore, 1991.
- [6] Kenworthy, J., *Teaching English Pronunciation*, Longman, London, 1987.
- [7] Krashen, S. D. & Terrel, T. D., *The natural approach*, Alemany Press, California, 1983.
- [8] Pennington, M. C., *Phonology in English Language Teaching: An International Approach*, Longman, London, 1996.
- [9] Sebastine C., "Problems of teaching English pronunciation in Igboland: The solution", *African Journal of Education and Developmental Studies*, Vol.6., No.1, 2009.
- [10] <http://www.bogglesworldesl.com>.
- [11] <http://www.esl-library.com>.
- [12] <http://www.onestopenglish.com>.